

Số: 37/2022/QĐST-DS

Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 23 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 284/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1938.

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường Mỹ H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Ngọc T, sinh năm: 1973.

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Mỹ Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- **Bị đơn:** Bà Đinh Thị V, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường Mỹ H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Cháu Phạm Hà P, sinh ngày 12-9-2012.

Cháu Phạm Quang H, sinh ngày 20-4-2016.

Đại diện theo pháp luật của cháu Phạm Hà P và cháu Phạm Quang H (mẹ ruột): Bà Đinh Thị V, sinh năm 1986.

Cùng nơi cư trú: Khu phố 4, phường Mỹ H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Thời điểm mở thừa kế của ông Phạm Ngọc T1, sinh năm 1981, chết năm 2021.

- Di sản thừa kế của ông Phạm Ngọc T1 để lại là:
 + 186,1m² đất thuộc thửa đất số 236, tờ bản đồ địa chính số 33 toạ lạc tại phường Mỹ H, thành phố P có 123,1 m² đất ở tại đô thị và 63 m² đất trồng cây lâu năm.

+ 01 căn nhà cấp 04C, cao 01 tầng, mái tole, nền xi măng, kéo gỗ, cửa gỗ thường, tường xây gạch quét vôi, có diện tích 37m², trị giá: 25.530.000đồng; Nhà vệ sinh nền xi măng, mái tole, tường xây gạch quét vôi, cửa tole, có diện tích 5,04m², trị giá: 3.477.600đồng; Nền xi măng, có diện tích 11,05m² trị giá: 586.755đồng; Mái tole khung gỗ tẹp, có diện tích 6,46m², trị giá: 525.198đồng; 01 Cây cóc thu hoạch, trị giá: 245.313đồng; 02 Cây măng cầu thu hoạch, trị giá: 447.000đồng. Tổng trị giá là: 30.811.866 đồng.

+ 01 căn nhà cấp 04A, cao 01 tầng, mái tôn, trần la phong thạch cao, tường xây gạch, nền gạch men, cửa gỗ khung kính, có diện tích 54,181m², trị giá 125.699.920đồng; Mái che tole khung sắt, có diện tích 30,24m², trị giá 17.926.272đồng; Nền sân gạch hoa, có diện tích 30,24m², trị giá 7.160.832đồng; Tường rào xây gạch, khung sắt, có diện tích 15m², trị giá 3.480.000đồng; Trụ cổng xây gạch 0,8m³, trị giá 1.576.960đồng; Trụ cổng ốp gạch hoa 0,8m³, trị giá 189.440đồng; Cổng sắt, có diện tích 5,75m², trị giá 2.852.000đồng; 01 đồng hồ nước, trị giá 1.228.000 đồng; Hành lang gạch men, có diện tích 8,8m², trị giá 2.231.680đồng; Sàn bê tông, có diện tích 8,8m², trị giá 2.083.840đồng. Tổng trị giá là: 164.428.944đồng. Đây là tài sản chung của vợ chồng ông Phạm Ngọc T1, bà Đinh Thị V. Di sản ông T1 để lại là ½ trị giá là: 82.214.472đồng.

- Ông Phạm Ngọc T1 không có con riêng, con nuôi nào khác và không để lại di chúc.

- Diện thừa kế và Hàng thừa kế của ông Phạm Ngọc T1 gồm:

Bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1938;

Bà Đinh Thị V, sinh năm: 1986;

Cháu Phạm Hà P, sinh ngày 12-9-2012.

Cháu Phạm Quang H, sinh ngày 20-4-2016.

Bà Nguyễn Thị X và bà Đinh Thị V thoả thuận chia thừa kế là di sản của ông Phạm Ngọc Thành để lại như sau:

- Bà Nguyễn Thị X được quyền sử dụng thửa đất 322 (tách từ thửa 236), tờ bản đồ địa chính số 33, toạ lạc tại phường Mỹ H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận có diện tích 82,5m²; trong đó: đất ở tại đô thị là 57,5m², đất trồng cây lâu năm là 25m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 345665 (số vào sổ cấp GCN: CS 03363) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 01-8-2019.

Vị trí tứ cận: Phía Đông giáp thửa 28; Phía Tây giáp đường hẻm; Phía Bắc giáp thửa 27; Phía Nam giáp thửa 323. (Kèm theo Trích lục Bản đồ địa chính số 2265/VPĐKĐĐNT-CNPRTC ngày 01-6-2022)

Bà Nguyễn Thị X được quyền sở hữu các vật kiến trúc trên thửa đất 322 gồm: 01 căn nhà cấp 04C, cao 01 tầng, mái tole, nền xi măng, kéo gỗ, cửa gỗ thường, tường xây gạch quét vôi, có diện tích 37m²; Nhà vệ sinh nền xi măng,

mái tole, tường xây gạch quét vôi, cửa tole, có diện tích 5,04m²; Nền xi măng, có diện tích 11,05m²; Mái tole khung gỗ tộp, có diện tích 6,46m²; 01 Cây cóc thu hoạch; 02 Cây măng cầu thu hoạch.

- Bà Đinh Thị V, cháu Phạm Hà P, Phạm Quang H được quyền sử dụng thửa đất 323 (tách từ thửa 236), tờ bản đồ địa chính số 33, tọa lạc tại phường Mỹ H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận có diện tích 103,6m²; trong đó: đất ở tại đô thị là 65,6m², đất trồng cây lâu năm là 38m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 345665 (số vào sổ cấp GCN: CS 03363) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 01-8-2019.

Vị trí tứ cận: Phía Đông giáp thửa 28; Phía Tây giáp đường hẻm; Phía Bắc giáp thửa 322; Phía Nam giáp đường hẻm. (Kèm theo Trích lục Bản đồ địa chính số 2264/VPĐKĐĐT-CNPRTC ngày 01-6-2022)

Bà Đinh Thị V, cháu Phạm Hà P, Phạm Quang H được quyền sở hữu các vật kiến trúc trên thửa đất 323 gồm: 01 căn nhà cấp 04A, cao 01 tầng, mái tôn, trần la phong thạch cao, tường xây gạch, nền gạch men, cửa gỗ khung kính, có diện tích 54,181m²; Mái che tole khung sắt, có diện tích 30,24m²; Nền sân gạch hoa, có diện tích 30,24m²; Tường rào xây gạch, khung sắt, có diện tích 15m²; Trụ cổng xây gạch 0,8m³; Trụ cổng ốp gạch hoa 0,8m³; Cổng sắt, có diện tích 5,75m²; 01 đồng hồ nước; Hành lang gạch men, có diện tích 8,8m²; Sàn bê tông, có diện tích 8,8m².

Bà Đinh Thị V đang quản lý đất và giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 345665 (số vào sổ cấp GCN: CS 03363) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 01-8-2019.

Bà Đinh Thị V có trách nhiệm giao thửa đất số 322 (tách từ thửa 236), tờ bản đồ địa chính số 33, tọa lạc tại phường Mỹ H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận cho bà Nguyễn Thị X.

Bà Nguyễn Thị X và bà Đinh Thị V có trách nhiệm liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để đăng ký kê khai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị X đã nộp đủ.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị X có đơn xin miễn án phí và thuộc trường hợp được miễn án phí nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đinh Thị V phải chịu: 3.558.000đồng (Ba triệu, năm trăm năm mươi tám ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PRTC;
- CCTHADS TP. PRTC;
- Các đương sự;
- Lưu (AV, HS).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thuỳ Vân